| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 94/2025/HS-PT
Ngày 26 - 12 - 2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tử Lượng và bà Mai Thị Minh Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo Chu Đình C, do có kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự (anh Hoàng Anh T) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

**Chu Đình C,** sinh năm 1984 tại Nghệ An; nơi cư trú: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là Khối Xuân T1, phường T, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình Q và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 02 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

*- Các bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị*:

+ Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Tầng B, T, Lô HH2 - 1 Khu đô thị M, đường P, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Muôn Văn C1 - Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh T2 - Đội trưởng Đội bảo trì đường bộ; nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội); nơi thường trú: Nhà M, ngõ E, đường H, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường K, Thành phố Hà Nội); vắng mặt.

+ Tổng Công ty Cổ phần C5; địa chỉ: Số A G, phường K, Thành phố Hà Nội (nay là phường N, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình T3 - Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân T4 - Trưởng phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ; địa chỉ: Số F P, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là phường (nay là phường C, Thành phố Hà Nội); vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự không kháng cáo nhưng bị kháng cáo*:

+ Công ty Cổ phần V2; trụ sở: Số A, đường L, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường H, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Anh T5 - Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Sỹ L - Phó Giám đốc Chi nhánh V3; địa chỉ: Số B, đường L, khối D, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường V, tỉnh Nghệ An); có mặt.

+ Công ty Cổ phần V2; trụ sở: Số A, ngõ A đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình). Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hồng S - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang V - Phó giám đốc; địa chỉ: Số A, ngõ A, đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Công ty Cổ phần V2; địa chỉ: số A, phố N, phường V - Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường V - Q, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đình S1 - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C2; địa chỉ: số A, phố N, phường V - Q, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Tổng Công ty Đ1; địa chỉ: Số A, đường L, phường V - Q, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Gia K1 - Tổng Giám đốc; uỷ quyền cho Chi nhánh K3. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc T6 - Giám đốc Chi nhánh K3; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H - Phó Giám đốc Chi nhánh K3; địa chỉ: Số B, đường D, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa); có mặt.

+ Xí nghiệp Thủy nông thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Chi nhánh Thủy nông Duy Tiên tỉnh N); địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường D, tỉnh Ninh Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Viết H1 - Giám đốc; có mặt.

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo*: Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1981; địa chỉ: K, phường T, thành phố V, Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:*

+ Anh Đỗ Văn T7, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên); vắng mặt.

+ Anh Hoàng Quốc V1, sinh năm 1984, địa chỉ: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An); có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K2 và anh Nguyễn Xuân T8; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đình C có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 07/10/2021, có giá trị đến ngày 07/10/2026. C lái xe thuê cho anh Hoàng Anh T; tối ngày 26/01/2022, Công nhận và điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Chenlong, loại xe 30 tấn, mang Biển kiểm soát (BKS): 37H-018.67 cùng phụ xe (anh Nguyễn Xuân T8) chở gỗ keo từ tỉnh Nghệ An đi tỉnh Bắc Giang. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, Chu Đình C điều khiển xe ô tô tải đi trên đường QL1A hướng P - Đ, đến Km 46+300 QL1A thuộc địa phận tổ dân phố H, phường H, thị xã D, do C ngủ gật, làm xe ô tô tải mất lái, lao vào dải tôn hộ lan ở lề đường bên phải rồi đổ nghiêng bên phải, chắn ngang đường sắt Bắc - N. Sau đó, C và anh T8 xuống xe, thấy có hai người đàn ông đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỗ trợ và tìm cách di chuyển xe ô tô tải ra khỏi đường sắt nhưng do xe đã bị lật, trên xe có nhiều hàng hóa nên không di chuyển được. Khoảng 10 phút sau, Tầu hỏa số hiệu SE4 do anh Đỗ Văn T7 điều khiển đi theo hướng P - Đ đến Km 46+300 thuộc Khu G - Đ, anh T7 kéo còi Tầu hỏa báo hiệu có tầu đến. Thấy có tiếng còi T9 đang đi đến, C, anh T8 và một người đàn ông cầm đèn pin chiếu sáng chạy bộ dọc theo đường sắt khoảng 100m về hướng P, đứng trên đường sắt giơ tay và chiếu ánh sáng đèn pin ra hiệu cho T9 dừng lại. Quan sát có ô tô tải bị lật chắn ngang đường cách đầu kéo ký hiệu D19E-946 của Tầu hỏa số hiệu SE4 khoảng 100m, anh T7 kéo phanh dừng khẩn cấp nhưng do khoảng cách quá gần nên T9 không kịp dừng lại. Hậu quả: Tầu hỏa đâm vào đuôi xe ô tô tải, BKS 37H-018.67 đang đổ chắn ngang đường tàu làm đầu máy và 02 toa tàu bị lật khỏi đường ray, đổ xuống mương nước ở phía bên phải đường sắt theo chiều đi và bị hư hỏng nặng.

Tại Phiếu Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của Chu Đình C và Nguyễn Xuân T8 ngày 27/01/2022, có kết quả là 0,000 mg/L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông tại Km 46+300 Khu G - Đ thuộc phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Đoạn đường thẳng không có chướng ngại vật, theo chiều P - Đ khoảng lưu không bên phải rộng 12,14m, gồm: Taluy, nền đất đá ba lát, cột dây cáp thông tin, bãi đất cỏ thoải, bờ kè kênh A48. Khoảng lưu không bên trái rộng 3,25m, gồm: Taluy, đá ba lát, rãnh thoát nước và hàng rào hộ lan tôn sóng. Tiếp giáp hàng rào hộ lan tôn sóng là các tấm bê tông vỉa bó bờ, kích thước (2,2x0,205x0,25) m và cách nhau 0,3m. Tiếp giáp với các tấm bê tông vỉa bó bờ là mặt đường QL1A chiều đường P - Đ, rộng 9,8m. Lấy cột Km 46+300 đường sắt Bắc - Nam thuộc Khu G - Đ làm mốc; lấy mép ngoài ray tàu bên trái đường sắt theo hướng P - Đ làm mép chuẩn. Ký hiệu số (1) các tấm bê tông vỉa bó bờ đổ, vỡ bị đẩy lệch về phía

đường sắt chếch hướng đi Đ, mặt ngoài có nhiều vết trượt mài sạt. Đầu vết ở vị trí cách mốc 13m về phía P. Ký hiệu số (2) đoạn hàng rào hộ lan tôn sóng bị cong, đè ép về phía đường sắt, mặt ngoài các thanh ngang tôn sóng để lại nhiều vết trượt mài sạt, bề mặt bám dính nhiều chất màu đen, đỏ, điểm thấp nhất của vết cách đất 0,5m, rộng nhất 0,235m. Điểm đầu vết (2) cách điểm đầu vết (1) là 19,1m về phía Đ và khu vực này có 07 cục bê tông vỉa bó bờ bị đẩy lệch về phía đường sắt. Ký hiệu số (3) tổ hợp gồm: Đầu kéo, ký hiệu D19E-946, toa tầu ký hiệu SRTHL71514, toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568: Đối với, toa tàu ký hiệu SRTCVPĐ81568 ở vị trí lệch phải đường ray hơi chếch chéo từ đường sắt ra QL1A, đầu toa quay phía Đ, cuối toa quay phía Phủ Lý. Cạnh trước dưới bên trái đầu toa cách mép chuẩn 0,75m về phía QL1A, cạnh sau dưới bên trái cuối toa cách điểm đầu vết (2) là 38,72m về phía Đ; Toa tầu ký hiệu SRTHL71514 ở vị trí lệch khỏi đường ray chếch chéo từ đường sắt vào kênh A, cuối toa hướng ra QL1A. Cạnh trước dưới bên trái đầu toa cách mép chuẩn 8,36m về phía kênh A48, cạnh sau dưới bên trái cuối toa cách mép chuẩn 0,78m, cuối toa được nối tiếp với đầu toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568 bằng đầu đấm kim loại; Đầu kéo ký hiệu D19E-946 đổ nghiêng bên phải ở vị trí khoảng lưu không bên phải đường sắt, hướng P - Đ, nửa trên đầu kéo ở vị trí bãi đất cỏ và bờ kè kênh A48, nửa sau đầu kéo ở vị trí trên mặt kênh A48. Phần trước bên phải gắn đầu toa tầu ký hiệu SRTHL71514 tỳ sát đè lên phần trước bên trái gầm đầu kéo, tâm giữa tấm kim loại mặt đầu kéo cách mép chuẩn 12,635m về phía kênh A48. T4 bên phải đầu kéo tỳ lên bờ kè kênh A48 và cột điện làm cho cột điện và bờ kè kênh A48 bị nứt, vỡ và gẫy, điểm nứt vỡ bờ kè xa nhất phía trước đầu kéo 01m, điểm nứt vỡ gần nhất về phía Phủ Lý cách cạnh sau dưới đuôi đầu kéo 0,8m về phía Đ. Ký hiệu số (4) xe ô tô tải, BKS: 37H-018.67 đổ nghiêng bên phải ở vị trí rãnh thoát nước bên trái đường sắt hướng P - Đ, đầu xe quay hướng phía Đ, đuôi xe quay phía Phủ Lý chéo vào đường sắt, nửa trên bên phải xe tỳ sát vào bên trái toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568. Bánh trước xe ở phía trên mặt QL1A, tâm trục trước trái xe cách mép chuẩn 3,85m và cách cạnh dưới bên trái toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568 về hướng P. Bánh sau cùng bên trái xe ở khoảng không rãnh thoát nước, tâm ngoài trục sau cùng bên trái bánh này cách mép chuẩn 2,75m và cách cạnh sau dưới bên trái toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568 là 3,7m về hướng Đ. Phía sau thùng xe ô tô tải, biển số 37H-018.67 và phía trước đầu xe ô tô tải về phía bờ kè kênh A48 đến đầu kéo, ký hiệu D19E-946 có nhiều khúc gỗ keo, thanh kim loại nằm rải trên diện dài 53m. Cột điện số 872 tương ứng vị trí đầu kéo, cách đầu kéo 12,1m bị gãy đổ, hệ thống dây dẫn điện cáp bị đứt.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô, BKS: 37H-018.67: Toàn bộ kính chắn gió phía trước vỡ rời, còn lại một phần ở cạnh bên trái phía trước ghế lái. Ca bin biến dạng, dồn lệch theo hướng từ sau về trước, từ phải sang trái, từ dưới lên trên. Phần đỉnh bên phải của ca bin có các thanh giá kim loại thùng xe có bám dính các tổ chức dạng xơ gỗ. Bậc lên xuống bên phải và cánh cửa bên phải dồn theo hướng từ sau về trước, từ phải sang trái để lộ hoàn toàn bánh lốp trước. Cụm đèn pha và ba đờ sốc bên phải bị dồn ép, hướng từ sau về trước, từ dưới lên

trên, từ phải sang trái. Góc dưới bên phải ba đờ sốc này có bám dính chất màu nâu đỏ nghi sơn, kích thước (5,4x3,5)m, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 0,6m. Toàn bộ mặt lăn lốp trước bên phải cầu thứ nhất có vết trượt cao su bám dính bùn đất ngược chiều tiến bánh xe. Toàn bộ mặt ngoài má lốp này có vết trượt cao su bám dính tổ chức dạng chạt vữa, bột đá hướng ngược chiều tiến bánh xe, từ mặt ngoài vào tâm bánh xe. Toàn bộ mặt ngoài má lốp này ga lăng có vết trượt sạt cong, vênh lõm kim loại bám dính nhiều bụi đất và bột đá hướng ngược chiều tiến của bánh xe, hướng từ phải sang trái. Đầu các con ốc bu lông bắt giữ bánh xe này có vết trượt xước ngược chiều tiến bánh xe. Toàn bộ thành thùng xe bên phải bung bật, trong đó nửa phía sau tương ứng cầu C, 4 từ trước về sau đứt rời hoàn toàn, nửa còn lại phía trên mặt ngoài thành xe có các vết trượt xước lõm kim loại hướng từ trước về sau. Toàn bộ bửng phía trên thành xe bên phải gãy rời khỏi thùng xe dồn từ sau về trước, tập trung tại mặt thùng giáp ca bin, bám dính xơ gỗ. Trên mặt thùng xe có rải rác các mảnh ma tít sơn xanh. T4 phía trước thùng xe áp sát mặt sau ca bin dồn theo hướng từ sau về trước. Toàn bộ thành bửng sau từ cầu C, 4 bị cắt rời khỏi thùng, dấu vết vắt còn mới, nửa trên còn nguyên. Mặt trong đỉnh trên cùng của thành bửng này có vết trượt bám dính chất màu xanh nghi sơn, hướng từ sau về trước. Hệ thống dây dẫn điện và cụm đèn pha bên phải đầu xe bị đứt rời, trong ca bin lộn xộn. Két nước và động cơ bị dồn theo hướng từ trước về sau. Dàn nhíp và cầu trước lệch từ phải sang trái, sắt xi tương ứng vị trí này biến dạng theo hướng từ phải sang trái. Bánh lốp bên phải cầu B bị nổ, xẹp hơi. Mặt lăn của lốp này có vết trượt cao su, hướng ngược chiều tiến bánh xe. Dàn nhíp cầu trục tương ứng bình nhiên liệu bị đứt rời khỏi khớp nối và lệch hướng từ phải sang trái. Toàn bộ giá kim loại bảo hiểm bên phải tương ứng bình nhiên liệu bị cong vênh biến dạng, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Trục chuyển hướng cầu trước bị bật rời. Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm đầu kéo, ký hiệu D19E-94B: Kính chắn gió ca bin vỡ vụn hoàn toàn; cạnh trước ngoài bên trái cạnh ca bin bị cong vênh, lõm, méo bong tróc sơn bề mặt có các vết mài trượt bong tróc sơn để lại lớp oxi hóa màu nâu, điểm thấp nhất cách đường ray 2,55m. Mặt trước ngoài bên trái ca bin đầu máy có các vết trượt bong tróc sơn trên diện, kích thước (0,5x1,1)m, hướng từ trên xuống dưới; hệ thống gạt đá, gạt chân bị gẫy rời khỏi đầu máy. Mặt ngoài cạnh bên trái giá xe có vết trượt bong tróc sơn trên diện, kích thước (2,2x0,99)m; bậc lên xuống bên trái ca bin rời khỏi chốt cố định để lại các vết rách kim loại nham nhở; bu lông giảm chấn bên trái bật rời khỏi chốt cố định. Toàn bộ mặt ngoài phía dưới bên trái giá chuyển số 2 có các vết trượt xước kim loại, bám dính tổ hợp chất bột đá, bùn đất hướng từ trước về sau. Mặt ngoài thành máy bên trái có vết mài trượt lõm, thủng, rách kim loại, bám dính chất màu trắng dạng trạt vữa trên diện kích thước (5x2,6)m, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Hệ thống đường ống xả cát bên trái, ống thông hơi đứt rời. Cửa chớp trước bên trái mất hai van. Cửa chớp sau bên trái bị cong vênh.

T10 nóc máy tương ứng cửa chớp sau bị bẹp, cong vênh. Bậc lên xuống và bậc dẫn máy cong vênh biến dạng, hướng cong từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính tổ chức đất đá và xơ gỗ. Giá xe phía sau bên phải cong vênh biến dạng, kích thước (1,2x0,6)m, hướng từ phải sang trái, từ sau về trước. Ống xả cát số 1, 2, 3 bên phải chiều từ trước về sau rời khỏi vị trí ban đầu. Bậc lên xuống bên phải bị cong vênh biến dạng. T4 phía trong bên trái ca bin bám dính nhiều bùn đất. Tôn lóc phía trước bên phải ca bin rách hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Ghế phụ xê dịch hướng từ sau về trước, từ phải sang trái.

Kết quả khám nghiệm toa tầu, ký hiệu SRTHL71514: Nửa phía dưới đầu toa bên phải đầu 2 có vết lõm kim loại, bong tróc trượt sạt sơn, kích thước (1,56x0,8)m, bề mặt bám dính chất màu đỏ nghi sơn hướng từ phải sang trái, từ trước về sau. Hộp chống lắc đầu đấm số 2 bị gẫy rời. Đầu ống gió và khóa đầu ống này gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mép ngoài cạch phía trước đầu 2 bên phải rải rác các vết trượt, bong tróc sơn, lõm kim loại, bề mặt bám dính tổ chức dạng xơ gỗ, kích thước (2x0,9)m hướng từ trước về sau. Mặt ngoài trên mui xe tương ứng vị trí cửa lấy sáng số 2 từ trước về sau có vết bẹt lõm trên diện, kích thước (1,9x0,66)m, hướng từ trái qua phải từ ngoài vào trong. Toàn bộ thành toa xe nửa phía dưới có vết trượt mài sượt sơn bề mặt bám dính chất màu nâu dạng mạt gỗ, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Giá chuyển 2 đã được thay. T10 gạt rỗng tương ứng vị trí cửa lên xuống bên trái cong vênh hướng từ trước về sau. Tại vị trí này có các vết mài trượt bám dính dạng xơ gỗ hướng từ trước về sau. Đường ống hãm từ nồi hãm sang van KE bị cong vênh theo hướng từ trước về sau. T10 chân cầu lên xuống cửa bên trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp cửa lên xuống phía sau bên trái bật rời không xác định, tay nắm cửa bật rời. Chốt hãm tay tại vị trí tương ứng cửa lấy sáng số 4 bị cong hướng từ dưới lên trên, bề mặt bám dính tổ chức dạng xơ gỗ. Giá chuyển 1 đã được thay. Xà ngang tương ứng giá chuyển 1 bên trái bị cong theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Tôn mui xe tương ứng vị trí cửa lấy sáng số 6 từ trước về sau có vết mài trượt, bong tróc sơn lõm kim loại hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Mui toa tương ứng cửa lấy sáng số 2 từ trước về sau có vết mài sạt sơn, bong tróc kim loại, vỡ kính hoàn toàn. Cửa hông xe bên trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu, cánh cửa phía trước bị bật rời khỏi khuy, bị dồn từ sau về trước, bề mặt có vết trượt bong tróc sơn, bám dính tổ chức dạng xơ gỗ, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Cạnh trước 1/3 phía dưới cửa này có vết trượt xước bong tróc sơn, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước (0,1x1)m. Tay vịn lên xuống hai bên cửa này bật rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ mặt dưới bên trái ống dẫn đường điện có vết trượt hướng từ trước về sau, tại các đai giữ có dính các tổ chức dạng sơ gỗ. Ống dẫn trước téc nước bên trái gẫy rời. Nắp bể xử lý chất thải bật khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ cạnh dưới, ngoài téc nước, thùng xử lý chất thải bệ số 2 có vết trượt bề mặt bám dính xơ gỗ hướng từ trước về sau. Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm toa tầu, ký hiệu SRTCVPĐ81568: Bệ Súp - lê tuy cong vênh, hướng từ phải sang trái. Đầu C3 - lơ đầu hai bên phải gãy vỡ di lệch

theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Cạnh dưới, giữa giá chuyển bên phải có vết trượt lõm kim loại theo hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải, kích thước (0,14x0,16)m. Tay biên điều chỉnh hơi tại vị trí 6, 8 bị cong vênh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Cạnh trước, dưới và cạnh ngoài bình dầu thứ nhất tính từ trên xuống dưới, bên phải có vết trượt bám dính bột màu trắng hướng từ trước về sau, kích thước (1,33x0,35)m. Xà bên phải tương ứng đầu giá chuyển ở vị trí ổ bi số 4 có vết bong tróc, cong kim loại hướng từ dưới lên trên, kích thước (0,22x0,05)m. Cạnh ngoài xà bên phải tương ứng đầu giá chuyển ở vị trí ổ bi số 4 có vết trượt hướng từ dưới lên trên, kích thước (0,12x0,10)m. Mặt bít của cao su đầu dầu ổ bi số 4 bám dính tổ chức dạng vỏ gỗ và bột màu trắng. Cạnh dưới giá đỡ tay biên điều chỉnh độ cao ở vị trí 2, 4 bị cong hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên và có vết mài trượt xước kim loại hướng từ dưới lên trên, kích thước (0,30x0,28)m. Hệ thống đóng mở lắp C3 - lơ điện bên trái cong hướng từ phải qua trái, nứt vỡ van bên trái. Tôn đầu toa bên trái cong lõm, bong tróc sơn, bề mặt có vết trượt từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước (1,3x1,0)m; 1/3 dưới thành toa xe bên trái có vết trượt sơn bám dính tổ chức dạng mùn gỗ hướng từ trước về sau. Toàn bộ mặt ngoài phía dưới bên trái giá chuyển số 2 có vết trượt chùi sạch bụi, bong tróc sơn hướng từ trước về sau. Giá đỡ van điều chỉnh độ cao từ vị trí số 5 đến 7 bị cong theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải làm tay biên cong gập cùng chiều hướng. Bề mặt của giá này bám dính tổ chức dạng mùn gỗ. Cụm cao su kéo nén số 5 gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ của Chu Đình C 01 xe ô tô tải BKS: 37H-018.67; 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Chu Đình C, do Bộ G cấp, có giá trị đến ngày 07/10/2026; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường của xe ô tô BKS: 37H-018.67 và 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô tải BKS: 37H-018.67; 01 hộp đen số hiệu 09961, loại KWR6 của đầu máy tàu số hiệu D19E-946 do ông Nhữ Ngọc C4 (Phó Phòng an toàn bảo vệ an ninh quốc phòng - Xí nghiệp Đ2) giao nộp.

Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã mở niêm phong, khai thác dữ liệu thẻ nhớ hộp đen số hiệu 09961, loại KWR6 của đầu máy tàu số hiệu D19E-946, tuy nhiên thẻ nhớ hộp đen báo lỗi, không đăng nhập được để trích xuất dữ liệu. Cơ quan điều tra đã bàn giao hộp đen cùng thẻ nhớ cho đại diện Xí nghiệp Đ2 quản lý.

Ngày 11/5/2022, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D định giá thiệt hại tài sản đối với đầu kéo, ký hiệu D19E-946, toa tầu, ký hiệu SRTHL71514, toa tầu, ký hiệu SRTCVPĐ81568 và xe ô tô, BKS: 37H-018.67 để xác định trị giá hư hỏng các tài sản trên tại thời điểm xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, do vụ việc có tính chất phức tạp, giá trị thiệt hại lớn, tài sản mang tính đặc thù, không phổ biến trên thị trường nên Hội đồng định giá tài sản đã có văn bản từ chối định giá.

Ngày 19/12/2023, Cơ quan điều tra tiếp tục ban hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D định giá thiệt hại tài sản đối với đầu kéo, ký hiệu D19E-946, toa tầu ký hiệu SRTHL71514, toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568 và xe ô tô, BKS: 37H-018.67 để xác định trị giá hư hỏng các tài sản trên tại thời điểm xảy ra tai nạn; đồng thời, đề nghị Xí nghiệp Đ2 cung cấp toàn bộ hồ sơ quyết toán chi phí liên quan đến việc thay thế, sửa chữa bộ phận hư hỏng của đầu kéo ký hiệu D19E-946 và 02 toa tầu ký hiệu SRTHL71514, SRTCVPĐ81568.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐ ngày 07/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D, kết luận: *"Đầu kéo, ký hiệu D19E-946 bị thiệt hại giá trị 1.466.428.381 đồng; toa tầu ký hiệu SRTCVPĐ81568 bị thiệt hại giá trị 585.824.000 đồng; toa tầu ký hiệu SRTHL71514 bị thiệt hại giá trị 164.299.195 đồng. Tổng cộng: 2.216.551.576 đồng. Xe ô tô BKS 37H - 01867 bị thiệt hại giá trị 380.500.000 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại tài sản các phương tiện là 2.597.051.576 đồng"*.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL-HĐ ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận*: "Những tài sản này do thời gian quá lâu, hiện tại đã không còn hiện trường thực tế; Hội đồng định giá cũng không có đủ hồ sơ tài liệu liên quan. Do đó Hội đồng định giá không có đủ căn cứ để thực hiện việc định giá với các tài sản trên"*.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 37H-018.67; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường của xe ô tô và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô tải BKS: 37H-01867. Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc ô tô cùng giấy tờ xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Anh T nên đã trả lại cho anh T. Đối với giấy phép lái xe hạng C mang tên Chu Đình C tạm giữ phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện các nguyên đơn dân sự có quan điểm về việc bồi thường thiệt hại về tài sản như sau: Chi nhánh khai thác đường sắt K3 (thuộc Tổng Công ty Đ1), do ông Nguyễn Văn H là đại diện được ủy quyền yêu cầu Chu Đình C phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 2.377.794.475 đồng. Công ty Cổ phần V2, do ông Phạm Sỹ L được ủy quyền yêu cầu Chu Đình C phải bồi thường các chi phí liên quan đến sơ cứu, sửa chữa các toa xe bị tai nạn và các chi phí khác tổng số tiền 889.434.019 đồng. Công ty Cổ phần V2, do ông Phạm Quang V được ủy quyền yêu cầu Chu Đình C phải bồi thường các chi phí liên quan đến sửa chữa, khôi phục đường sắt sau tai nạn tổng số tiền 68.323.000 đồng. Công ty Cổ phần V2, do ông Nguyễn Mạnh C2 được ủy quyền yêu cầu Chu Đình C bồi thường các chi phí liên quan việc khắc phục các thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt tổng số tiền 43.473.000 đồng. Xí nghiệp thủy nông thị xã D bị thiệt hại tường kè bờ kênh kích thước (16x1,1). Ông Kiều Viết H1 - Giám đốc đại diện xí nghiệp yêu cầu hoàn trả tường kè kênh A4-8 tại phường D, tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền 58.644.000 đồng.

Đối với các bị hại đều đã tự nguyện khắc phục thiệt hại và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2025/TB-TA ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã áp dụng điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 41; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 588; 589 và 601 của Bộ lật Dân sự năm 2015. Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Chu Đình C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Chu Đình C 10 (M) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/02/2025. Cấm bị cáo Chu Đình C hành nghề lái xe 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị đơn dân sự (anh Hoàng Anh T) phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự, cụ thể: Bồi thường cho Tổng Công ty Đ1 (đại diện theo uỷ quyền: Chi nhánh K3) tổng số tiền 2.377.794.475 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần V2 tổng số tiền 889.434.019 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần V2 tổng số tiền 68.323.000 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần V2 số tiền 43.473.000 đồng; bồi thường cho X ngiệp thủy nông thị xã D số tiền 58.644.000 đồng. Tổng số tiền anh Hoàng Anh T phải bồi thường là 3.437.668.494 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy quy định.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, bị cáo Chu Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09 tháng 10 năm 2025, bị đơn dân sự kháng cáo toàn bộ phần dân sự của bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Chu Đình C và bị đơn dân sự đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn dân sự (Công ty Cổ phần V2) nhất trí miễn toàn bộ phần bồi thường (số tiền 68.323.000 đồng); Công ty Cổ phần V2 giảm mức bồi thường từ 889.434.019 đồng còn 767.562.720 đồng. Các nguyên đơn khác đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và một phần kháng cáo của bị đơn dân sự; sửa Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025

của Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo hướng: Xử phạt bị cáo Chu Đình C từ 09 năm 06 tháng tù đến 09 năm 09 tháng tù; buộc bị đơn dân sự (anh Hoàng Anh T) phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự gồm: Tổng Công ty Đ1 (đại diện theo uỷ quyền: Chi nhánh K3) tổng số tiền 2.377.794.475 đồng; Công ty Cổ phần V2 số tiền 767.562.720 đồng; Công ty Cổ phần V2 số tiền 43.473.000 đồng; Xí nghiệp thủy nông thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Chi nhánh T11, tỉnh Ninh Bình) số tiền 58.644.000 đồng. Về án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Anh T và án phí phúc thẩm bị cáo, bị đơn dân sự đều không phải chịu.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên toà đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Chu Đình C rất ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo sớm trở về lao động trả số tiền gây thiệt hại cho chủ phương tiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của những người kháng cáo đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Đình C thừa nhận các tình tiết ghi trong bản án sơ thẩm đúng với diễn biến của vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, Chu Đình C có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải BKS: 37H-018.67 chở gỗ keo đi trên đường QL1A hướng P - Đ, đến Km 46+300 QL1A thuộc địa phận tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình). Do ngủ gật nên không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, đi không đúng phần đường quy định; dẫn đến xe ô tô tải mất lái, lao vào dải tôn hộ lan ở lề đường bên phải rồi đổ nghiêng bên phải, chắn ngang đường sắt Bắc - Nam làm tầu hỏa số hiệu SE4 do anh Đỗ Văn T7 điều khiển theo hướng P - Đ đi đến đã đâm vào đuôi xe ô tô tải BKS 37H-018.67 đang đổ chắn ngang đường tàu; dẫn đến, đầu máy và 02 toa tàu bị lật khỏi đường ray, đổ xuống mương nước ở phía bên phải đường sắt theo chiều đi, tầu hỏa số hiệu SE4 thiệt hại về tài sản giá trị 2.216.551.576 đồng.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông của bị cáo Chu Đình C đã vi phạm Điều 9, Điều 11 và Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn giao thông; dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng và làm thiệt hại về tài sản trị giá trên 1.500.000.000 đồng. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Chu Đình C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Chu Đình C và kháng cáo của bị đơn (anh Hoàng Anh T), Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Chu Đình C, cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã chết, em trai đang lao động tại Liên bang N không liên lạc được, vợ con chưa có; bản thân, chưa có tiền án, tiền sự và tháng 4 năm 2022 bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là phù hợp pháp luật.

[3.2] Đối với kháng cáo của của bị đơn (anh Hoàng Anh T), Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của các nguyên đơn, trên cơ sở các hoá đơn, chứng từ liên quan đến thiệt hại xảy ra và buộc bị đơn (anh Hoàng Anh T) phải bồi thường cho các nguyên đơn tổng cộng số tiền 3.437.668.494 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, các nguyên đơn (đại diện theo uỷ quyền của Tổng Công ty Đ1, Công ty Cổ phần V2 và Chi nhánh T11, tỉnh Ninh Binh Bình) đều đề nghị giữ nguyên bản án; phía bị đơn nhất trí và không có ý kiến gì. Đối với Công ty Cổ phần V2 đề nghị giảm cho bị đơn một phần thiệt hại, cụ thể: Đề nghị bị đơn phải bồi thường tổng số tiền 767.562.720 đồng. Riêng Công ty Cổ phần V2 tự nguyện miễn toàn bộ số tiền 68.323.000 đồng cho bị đơn. Việc Công ty Cổ phần V2 giảm một phần bồi thường thiệt hại và Công ty Cổ phần V2 miễn toàn bộ số tiền bị thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện và bị đơn hoàn toàn nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại phiên toà; đồng thời, buộc bị đơn (anh Hoàng Anh T) phải bồi thường cho các nguyên đơn cụ thể như sau: Tổng Công ty Đ1 (đại diện theo uỷ quyền: Chi nhánh K3) tổng số tiền 2.377.794.475 đồng; Công ty Cổ phần V2 tổng số tiền 767.562.720 đồng; Công ty Cổ phần V2 tổng số tiền 43.473.000 đồng và Xí nghiệp thủy nông thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Chi nhánh T11, tỉnh Ninh Binh Bình) tổng số tiền 58.644.000 đồng.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do bố đẻ của bị đơn dân sự (anh Hoàng Anh T) là liệt sĩ và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho bị đơn là phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.2] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Chu Đình C được chấp nhận và yêu cầu kháng cáo bị đơn dân sự được chấp nhận một phần nên bị cáo và bị đơn dân sự đều không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đình C và chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình về phần hình phạt và phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 588; 589 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Đình C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Chu Đình C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16 tháng 02 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị đơn dân sự (anh Hoàng Anh T) phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự tổng số tiền 3.247.474.195 đồng (ba tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn một trăm chín mươi lăm đồng, cụ thể:

3.1. Tổng Công ty Đ1 (đại diện theo uỷ quyền: Chi nhánh K3) tổng số tiền 2.377.794.475 đồng (hai tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm bảy lăm đồng).

3.2. Công ty Cổ phần V2 tổng số tiền 767.562.720 đồng (bảy trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

3.3. Công ty Cổ phần V2 tổng số tiền 43.473.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

3.4. Xí nghiệp thủy nông thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Chi nhánh T11, tỉnh Ninh Binh Bình) tổng số tiền 58.644.000 đồng (năm mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn dân sự (anh Hoàng Anh T) và án phí dân sự phúc thẩm anh Hoàng Anh T không phải chịu. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Chu Đình C không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
- Toà Phúc thẩm TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GĐKTTT&THA Tòa án tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 6 - Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- Bị cáo; các đương sự;
- Bộ phận HCTP; Toà Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đức Thủy**